

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: Tâm Lí Học**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Định nghĩa tâm lý và tâm lý học? Hãy nêu rõ nội dung của từng khái niệm và mối quan hệ giữa chúng. **(1.0 điểm)**

#### Trả lời:

Định nghĩa tâm lý và tâm lý học như sau:

1. Tâm lý: "Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người."
2. Tâm lý học: "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

Mối quan hệ giữa tâm lý và tâm lý học là: Tâm lý là đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2:** Giải thích khái niệm "phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể" trong tâm lý học có ý nghĩa như thế nào đối với việc hiểu rõ tâm lý con người? (1.5 điểm)

**Trả lời:**

"Phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể" có ý nghĩa quan trọng trong việc hiểu rõ tâm lý con người. Theo tài liệu, "TL người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não con người thông qua 'lăng kính chủ quan'." Điều này cho thấy rằng tâm lý không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận thông tin từ thế giới bên ngoài mà còn là quá trình chủ động của con người trong việc xử lý và tạo ra hình ảnh tâm lý về thế giới xung quanh.

Hơn nữa, "Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất." Điều này nhấn mạnh rằng tâm lý con người được hình thành từ sự tương tác giữa hiện thực khách quan và cấu trúc sinh lý của não bộ, từ đó tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới.

Tính chất "sinh động và sáng tạo" của hình ảnh tâm lý cũng được đề cập: "Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo." Điều này cho thấy rằng mỗi cá nhân có thể có những cách hiểu và cảm nhận khác nhau về cùng một hiện thực, phụ thuộc vào "lăng kính chủ quan" của họ.

Cuối cùng, "Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ..." cho thấy rằng tâm lý con người không chỉ là sự phản ánh thụ động mà còn là một quá trình chủ động, nơi mà mỗi người sẽ có cách nhìn nhận và cảm nhận riêng về thế giới xung quanh.

Trích từ đoạn: "TL người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não con người thông qua 'lăng kính chủ quan'. Phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người – tổ chức cao nhất của vật chất. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ:..."

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3:** Giải thích khái niệm "tính chủ thể" trong tâm lý học và minh họa bằng một ví dụ cụ thể về cách mà một hiện thực khách quan có thể được phản ánh khác nhau bởi hai cá nhân khác nhau. (2.0 điểm)

**Trả lời:**

Giải thích khái niệm "tính chủ thể" trong tâm lý học:

"Tính chủ thể" trong tâm lý học được hiểu là hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lý thông qua "lăng kính chủ quan" của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ:

- Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.
- Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.

Minh họa bằng một ví dụ cụ thể về cách mà một hiện thực khách quan có thể được phản ánh khác nhau bởi hai cá nhân khác nhau:

Trích từ đoạn: "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ví dụ, hai người cùng chứng kiến một buổi hòa nhạc. Người A có thể cảm thấy phấn khích và vui vẻ vì âm nhạc gợi nhớ về kỷ niệm đẹp trong quá khứ, trong khi người B có thể cảm thấy chán nản và không thích vì không phải thể loại nhạc mà họ yêu thích. Điều này cho thấy cùng một hiện thực khách quan (buổi hòa nhạc) nhưng được phản ánh khác nhau bởi hai cá nhân khác nhau do "tính chủ thể" của mỗi người.

#### Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 4:** Phân tích và giải thích vai trò của các mối quan hệ xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người. Bạn có thể minh họa bằng các ví dụ cụ thể từ thực tiễn sống hàng ngày. **(2.0 điểm)**

##### Trả lời:

Vai trò của các mối quan hệ xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người được thể hiện rõ qua các điểm sau:

1. Nguồn gốc xã hội quyết định tính cách: Tính cách con người có nguồn gốc là "TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định." Điều này cho thấy rằng các mối quan hệ xã hội, như quan hệ kinh tế - xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau, từ gia đình đến cộng đồng, đều ảnh hưởng đến tính cách của mỗi cá nhân.

2. Tổng hòa các mối quan hệ xã hội: "Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó." Điều này có nghĩa là tính cách của con người không chỉ được hình thành từ một yếu tố đơn lẻ mà là sự kết hợp của nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau. Nếu một người

"thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người." Điều này nhấn mạnh rằng sự tương tác và kết nối với người khác là rất quan trọng trong việc hình thành tính cách.

3. Sản phẩm của hoạt động giao tiếp: "TL người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp của con người trong các mối quan hệ XH." Giao tiếp là một yếu tố quan trọng trong việc hình thành tính cách. Qua giao tiếp, con người học hỏi, tiếp thu và phát triển những đặc điểm tính cách của mình.

4. Quá trình lĩnh hội và tiếp thu: "TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp." Điều này cho thấy rằng tính cách được hình thành từ việc tiếp thu các giá trị, kinh nghiệm từ xã hội mà con người sống trong đó.

5. Chịu sự chế ước bởi lịch sử: "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng." Tính cách không chỉ là sản phẩm của môi trường xã hội hiện tại mà còn bị ảnh hưởng bởi lịch sử và văn hóa của cộng đồng mà cá nhân thuộc về.

Minh họa bằng ví dụ cụ thể: Một người lớn lên trong một gia đình có truyền thống tôn trọng và giúp đỡ người khác sẽ có xu hướng phát triển tính cách nhân ái, biết quan tâm đến người xung quanh. Ngược lại, một người sống trong môi trường thiếu sự giao tiếp và hỗ trợ có thể phát triển tính cách khép kín, ít giao tiếp và thiếu sự đồng cảm.

Tóm lại, các mối quan hệ xã hội đóng vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển tính cách con người thông qua sự tương tác, giao tiếp và tiếp thu kinh nghiệm từ môi trường xung quanh.

## **Cấp độ 5 - Đánh giá**

**Câu 5:** Đánh giá phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý học: Liệt kê những ưu điểm của phương pháp này có đủ để biện minh cho những hạn chế mà nó mang lại? Hãy đưa ra ý kiến của bạn. **(2.0 điểm)**

### **Trả lời:**

Đánh giá phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý học, có thể thấy rằng phương pháp này có nhiều ưu điểm nhưng cũng đi kèm với những hạn chế. Cụ thể, phương pháp quan sát "cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm." Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm, "nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức..."

Vì vậy, liệu những ưu điểm của phương pháp này có đủ để biện minh cho những hạn chế mà nó mang lại hay không, tôi cho rằng điều này phụ thuộc vào mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Nếu mục tiêu là thu thập dữ liệu trong điều kiện tự nhiên và cần tính khách quan cao, thì những ưu điểm của phương pháp quan sát có thể vượt trội hơn những hạn chế. Ngược lại, nếu thời gian và nguồn lực là yếu tố quan trọng, thì những hạn chế có thể trở thành vấn đề lớn.

Tóm lại, phương pháp quan sát có thể là một công cụ hữu ích trong nghiên cứu tâm lý học, nhưng cần cân nhắc kỹ lưỡng giữa ưu điểm và hạn chế của nó trong từng trường hợp cụ thể.

## **Cấp độ 6 - Sáng tạo**

**Câu 6:** Hãy phân tích và đề xuất một phương pháp mới để kết hợp các phương pháp nghiên cứu tâm lý hiện có nhằm tạo ra một công cụ đo lường tâm lý hiệu quả hơn. Bạn sẽ thiết kế công cụ đó như thế nào và lý do nào khiến bạn lựa chọn các phương pháp này? **(1.5 điểm)**

### **Trả lời:**

Để tạo ra một công cụ đo lường tâm lý hiệu quả hơn, tôi đề xuất một phương pháp kết hợp giữa các phương pháp hiện có, cụ thể là phương pháp thực nghiệm, phương pháp trắc nghiệm và phương pháp điều tra.

Thiết kế công cụ:

1. Thực nghiệm: Sử dụng phương pháp thực nghiệm để tạo ra các tình huống trong phòng thí nghiệm hoặc tự nhiên nhằm quan sát và ghi nhận các phản ứng tâm lý của đối tượng trong những điều kiện đã được khống chế. Điều này sẽ giúp xác định được "những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng" (Trích từ đoạn: "Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.").
2. Trắc nghiệm: Kết hợp các bài test chuẩn hoá để đo lường các khía cạnh tâm lý cụ thể. Các bài test này sẽ được thiết kế để "làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test" (Trích từ đoạn: "Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.").
3. Điều tra: Sử dụng các câu hỏi trong một bảng hỏi để thu thập ý kiến chủ quan của đối tượng về các vấn đề liên quan đến tâm lý. Điều này sẽ giúp bổ sung thông tin từ góc độ

cá nhân, từ đó tạo ra một bức tranh toàn diện hơn về tâm lý của đối tượng. "Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó." (Trích từ đoạn: "Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.").

Lý do lựa chọn các phương pháp này:

- Tính khách quan và chính xác: Phương pháp thực nghiệm cung cấp một cách tiếp cận khách quan và có thể lặp lại, giúp xác định các quy luật tâm lý một cách rõ ràng.
- Đo lường trực tiếp: Phương pháp trắc nghiệm cho phép đo lường các hiện tượng tâm lý một cách trực tiếp và nhanh chóng, giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực.
- Đánh giá đa chiều: Phương pháp điều tra cung cấp cái nhìn sâu sắc về ý kiến và cảm nhận của đối tượng, từ đó làm phong phú thêm dữ liệu thu thập được từ các phương pháp khác.

Kết hợp các phương pháp này sẽ tạo ra một công cụ đo lường tâm lý toàn diện, hiệu quả hơn, giúp các nhà nghiên cứu có được cái nhìn sâu sắc và chính xác hơn về tâm lý con người.